PHỤ LỤC SỐ 6

BIỂU MẪU PHÂN BỔ, THUYẾT MINH PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI VÀ ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

I. BIỂU BIỂU MẪU PHÂN BỔ, THUYẾT MINH PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Mẫu số 1a: Quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm.....

(Dùng cho Bộ, cơ quan Trung ương giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc; Bộ, cơ quan Trung ương gửi Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước cùng cấp)

Mẫu số 1b: Quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm.....

(Dùng cho Sở, cơ quan thuộc cấp tỉnh giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc; Sở, cơ quan thuộc cấp tỉnh gửi Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước cùng cấp)

Mẫu số 1c: Quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm.....

(Dùng cho Phòng, cơ quan thuộc cấp huyện giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc; Phòng, cơ quan thuộc cấp tỉnh gửi Phòng Tài chính và Kho bạc Nhà nước cùng cấp)

Biểu số 1: Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm...

(Dùng cho Bộ, cơ quan Trung ương giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc; Bộ, cơ quan Trung ương gửi Bộ Tài chính)

Biểu số 2: Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm...

(Dùng cho Bộ, cơ quan Trung ương giao gửi Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước)

Biểu số 3: Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề

(Dùng cho Bộ, cơ quan Trung ương giao báo cáo Bộ Tài chính)

Biểu số 4: Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp khoa học và công nghệ

(Dùng cho Bộ, cơ quan Trung ương giao báo cáo Bộ Tài chính)

Biểu số 5: Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp y tế

(Dùng cho Bộ, cơ quan Trung ương giao báo cáo Bộ Tài chính)

Biểu số 6: Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp văn hóa thông tin

(Dùng cho Bộ, cơ quan Trung ương giao báo cáo Bộ Tài chính)

Biểu số 7: Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn

(Dùng cho Bộ, cơ quan Trung ương giao báo cáo Bộ Tài chính)

Biểu số 8: Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp thể dục thể thao

(Dùng cho Bộ, cơ quan Trung ương giao báo cáo Bộ Tài chính)

Biểu số 9: Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường

(Dùng cho Bộ, cơ quan Trung ương giao báo cáo Bộ Tài chính)

Biểu số 10: Thuyết minh phân bổ chi các hoạt động kinh tế

(Dùng cho Bộ, cơ quan Trung ương giao báo cáo Bộ Tài chính)

Biểu số 11: Thuyết minh phân bổ chi quản lý hành chính

(Dùng cho Bộ, cơ quan Trung ương giao báo cáo Bộ Tài chính)

Biểu số 12: Thuyết minh phân bổ chi bảo đảm xã hội

(Dùng cho Bộ, cơ quan Trung ương giao báo cáo Bộ Tài chính)

Biểu số 13: Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm...

(Dùng cho Sở, cơ quan thuộc cấp tỉnh; Phòng, cơ quan thuộc cấp huyện gửi Sở Tài chính, Phòng Tài chính)

Biểu số 14: Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm...

(Dùng cho Sở, cơ quan thuộc cấp tỉnh; Phòng, cơ quan thuộc cấp huyện gửi Sở Tài chính, Phòng Tài chính và Kho bạc Nhà nước)

II. BIỂU MẪU ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Biểu số 1: Tình hình cân đối NSNN và chi trả nợ gốc tháng... năm....

(Dùng Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Quốc hội)

Biểu số 2: Ước thực hiện thu NSNN tháng... năm....

(Dùng Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Quốc hội)

Biểu số 3: Ước thực hiện chi NSNN tháng... năm....

(Dùng Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Quốc hội)

Biểu số 4: Ước thực hiện thu NSNN tháng... năm....

(Dùng cho cơ quan thuế, hải quan báo cáo đơn vị dự toán cấp trên, đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, Kế hoạch và đầu tư cùng cấp)

Biểu số 5: Thực hiện dự toán thu, chi NSNN tháng... năm....

(Dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Biểu số 6: Tình hình cân đối NSNN và chi trả nợ gốc tháng... năm....

(Dùng UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính)

Biểu số 7: Ước thực hiện thu NSNN tháng... năm....

(Dùng UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính)

Biểu số 8: Ước thực hiện chi NSNN tháng... năm....

(Dùng UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính)

Mẫu số 1a

BỘ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: ...../.....(ĐV)	..... , *ngày..... tháng ..... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH [1]

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm .....

BỘ TRƯỞNG BỘ .....

- Căn cứ Nghị định số ..... ngày ..... của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ .....;

- Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán NSNN năm .....;

- Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán NSNN năm .....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ, giao dự toán thu, chi NSNN năm ..... cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Bộ... theo phụ lục[2] đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm ..... được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:	**BỘ TRƯỞNG**
- Bộ Tài chính (3);	*(Ký tên, đóng dấu)*
- KBNN (4);	
- Đơn vị sử dụng ngân sách (5);	
- KBNN nơi giao dịch (5) (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);	
- Lưu.....	

Ghi chú:

(1) Mẫu này áp dụng cho các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở trung ương.

(2) Mẫu biểu 1, 2.

(3) Kèm phụ lục theo mẫu biểu 1, 2 và thuyết minh phân bổ theo mẫu biểu số 3,4,5,6,7,8,9,10,11 và 12.

(4) Kèm phụ lục theo mẫu biểu số 2.

(5) Kèm phụ lục theo mẫu biểu số 1.

Mẫu số 1b

SỞ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....(ĐV)	..... , *ngày..... tháng ..... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH [1]

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm .....

GIÁM ĐỐC SỞ .....

- Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của Uỷ ban nhân dân... về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở .....

- Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của Uỷ ban nhân dân ..... về giao dự toán NSNN năm .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi NSNN năm ..... cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở... theo phụ lục[2] đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm ..... được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:	**GIÁM ĐỐC**
- Sở Tài chính;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- KBNN tỉnh (thành phố);	
- Đơn vị sử dụng ngân sách;	
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);	
- Lưu.....	

Ghi chú

(1) Mẫu này áp dụng cho các sở, ban, ngành thuộc cấp tỉnh;

(2) Mẫu biểu 13,14

(3) Mẫu biểu 14

(4) Mẫu biểu 13;

Mẫu số 1c

PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....(ĐV)	..... , *ngày..... tháng ..... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH [1]

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm .....

TRƯỞNG PHÒNG .....

- Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của Uỷ ban nhân dân ... về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng .....

- Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của Uỷ ban nhân dân..... về giao dự toán NSNN năm .....

- Căn cứ ý kiến của Phòng Tài chính tại văn bản số..... ngày.....về phương án phân bổ ngân sách năm....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi NSNN năm ..... cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng ... theo phụ lục[2] đính kèm .

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm ..... được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:	**TRƯỞNG PHÒNG**
- Phòng Tài chính...;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- KBNN huyện (thị xã,...);	
- Đơn vị sử dụng ngân sách;	
- Lưu.....	

Ghi chú:

(1) Mẫu này áp dụng cho các phòng, ban thuộc cấp huyện.

(2) Mẫu biểu 13,14

(3) Mẫu biểu 14

(4) Mẫu biểu số 13

Bộ, cơ quan Trung ương:.....
Chương:.....

Phụ lục 6 - Mẫu biểu số 01

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM .....

Đơn vị: (Đơn vị sử dụng ngân sách)

Mã số: (Đơn vị sử dụng ngân sách)

Mã KBNN nơi giao dịch

(Kèm theo quyết định (theo mẫu số 1a) số: ..... của .....)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
1	***Số thu phí, lệ phí***	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
	.....	
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
	.....	
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
2.1	***Chi sự nghiệp.....***	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**	
3.1	***Lệ phí***	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
	.....	
3.2	***Phí***	
	Phí A	
	Phí B	
	.....	
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Nghiên cứu khoa học**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề**	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	**Chi sự nghiệp kinh tế**	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	.....	

Ghi chú:

- Trong trường hợp uỷ quyền cho các đơn vị dự toán cấp II phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách thì do thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II ký theo uỷ quyền của thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I.
- Chi tiết: các khoản chi bằng lệnh chi tiền; ghi thu ghi chi các dự án ODA.

Bộ, cơ quan Trung ương:.....
Chương:.....

Phụ lục 6 - Mẫu biểu số 02

PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM .....

(Kèm theo quyết định (theo mẫu số 1a) số: ..... của .....)

(Dùng cho các bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng (1)		
			Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị ....
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
1	***Số thu phí, lệ phí***				
1.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
	.....				
1.2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
	.....				
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
2.1	***Chi sự nghiệp .....***				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**				
3.1	***Lệ phí***				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
	.....				
3.2	***Phí***				
	Phí A				
	Phí B				
	.....				
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (2)**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	**Nghiên cứu khoa học**				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề**				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				

5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	**Chi sự nghiệp kinh tế**				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
	.....				
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN				
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch				

Ghi chú:

(1) Nếu số đơn vị trực thuộc nhiều, có thể đối chỉ tiêu theo cột ngang thành chỉ tiêu theo hàng dọc; tổng hợp cả số phân bổ của các đơn vị tổ chức theo ngành dọc đã uỷ quyền cho các đơn vị cấp II phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

(2) Đối với các nhiệm vụ chi cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền phải chi tiết vào từng lĩnh vực chi, phần kinh phí không thực hiện tự chủ (kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên).

Bộ, CQTW:...
Chương:...

THUYẾT MINH PHÂN BỔ NGÂN SÁCH CHI SỰ NGHIỆP GIÁ O DỤC - ĐÀO TẠO, DẠ Y NGHỀ NĂM ...

(Dùng cho các bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Ước thực hiện năm .... (năm hiện hành)																				I. Tổng nguồn tài chính		
		Tổng nguồn tài chính của đơn vị					Chi														Chênh lệch thu - chi			
							Chi từ nguồn thu được để lại				Chi từ nguồn NSNN hỗ trợ													
								Chi thường xuyên				Chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công		Kinh phí thực hiện các chính sách cho học sinh, sinh viên				Chi không thường xuyên						
		Tổng cộng	Dự toán NSNN giao	Thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ công theo khung giá NN quy định	Thu dịch vụ tuyển sinh	Thu từ các hoạt động dịch vụ khác	Tổng cộng	Quỹ lương	Chi hoạt động chuyên môn, chi phí quản lý	Chi không TX	Tổng cộng	Quỹ lương	Chi hoạt động chuyên môn, chi phí quản lý	Cấp bù học phí cho học sinh, sinh viên	Cấp bù kinh phí sinh viên sư phạm	Chính sách cho học sinh dân tộc	Chính sách khác được nhà nước cấp kinh phí....	Vốn đối ứng các dự án ODA	Các Đề án được Thủ tướng Chính phủ giao (chi tiết từng Đề án)	Hỗ trợ KP không thường xuyên khác		Tổng cộng	Dự toán NSNN giao	Thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ công theo khung giá NN quy định
A	B	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10=11+...+19	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=21+.. +24	22	23
	TỔNG CỘNG						-							-		-	-		-					
I	**Đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên và chi đầu tư**						-										-							
1	Đơn vị A																							
2	Đơn vị B																							
II	**Đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên**						-										-							
1	Đơn vị A																							
2	Đơn vị B																							
III	**Đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động**																							
1	Đơn vị A																							
2	Đơn vị B																							
	...																							
IV	**Đơn vị do NSNN đam bao kinh phí hoạt**						-																	
1	Đơn vị A																							
2	Đơn vị B																							
	.....																							
V	**Các đơn vị khác**						-										-							
1	Đơn vị A																							
2	Đơn vị B																							
	.....																							

(1) Đối với kinh phí thực hiện chính sách cho học sinh sinh viên: có thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán kèm theo.

(2) Đối với nhiệm vụ chi không thường xuyên: phải có thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán kèm theo, các quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các hồ sơ liên quan.

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán năm nay																
		... của đơn vị		II. Dự toán chi														Dự kiến chênh lệch thu - chi
				Chi từ nguồn thu được để lại				Chi từ nguồn NSNN hỗ trợ										
					Chi thường xuyên				Chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công		Kinh phí thực hiện các chính sách cho học sinh, sinh viên				Chi không thường xuyên			
		Thu dịch vụ tuyển sinh	Thu từ các hoạt động dịch vụ khác	Tổng cộng	Quỹ lương	Chi hoạt động chuyên môn, chi phí quản lý	Chi không TX	Tổng cộng	Quỹ lương	Chi hoạt động chuyên môn, chi phí quản lý	Cấp bù học phí cho học sinh, sinh viên	Cấp bù kinh phí sinh viên sư phạm	Chính sách cho học sinh dân tộc	Chính sách khác được nhà nước cấp kinh phí....	Vốn đối ứng các dự án ODA	Các Đề án được Thủ tướng Chính phủ giao (chi tiết từng Đề án)	Hỗ trợ KP không thường xuyên khác	
A	B	24	25	26=27+28+29	27	28	29	30=31+...39	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
	TỔNG CỘNG			-							-		-	-		-		
I	**Đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên và chi đầu tư**			-										-				
1	Đơn vị A																	
2	Đơn vị B																	
II	**Đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên**			-										-				
1	Đơn vị A															-		
2	Đơn vị B																	
III	**Đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động**																	
1	Đơn vị A																	
2	Đơn vị B																	
	.....																	
IV	**Đơn vị do NSNN đảm bảo kinh phí hoạt**			-														
1	Đơn vị A																	
2	Đơn vị B																	
	.....																	
V	Các đơn vị khác			-										-				
1	Đơn vị A																	
2	Đơn vị B																	
	.....																	

Bộ, cơ quan Trung ương: .....

Chương: .....

Phụ lục 6 - Mẫu biểu 04.1

THUYẾT MINH TỔNG HỢP

PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM .....

(Dùng cho các bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán giao năm	Tổng số phân bổ đợt...	Trong đó			Dự toán còn lại chưa phân bổ
				Đơn vị A	Đơn vị B	....	
A	B	1	2	3	4	5	6
	Tổng số						
I	**Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN (chi tiết theo loại, khoản)**						
I.1	***Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia (chi tiết tại Phụ lục số 1a)***						
	Loại ..... Khoản ..... (ví dụ Loại 370 Khoản 371)						
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm trước						
1.1	Kinh phí khoán chi						
1.2	Kinh phí không khoán chi						
2	Nhiệm vụ bắt đầu thực hiện từ năm nay						
2.1	Kinh phí khoán chi						
2.2	Kinh phí không khoán chi						
...							
I.2	***Nhiệm vụ KHCN cấp bộ (chi tiết tại Phụ lục số 1a)***						
	Loại ..... Khoản ..... (ví dụ Loại 370 Khoản 371)						
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm trước						
1.1	Kinh phí khoán chi						
1.2	Kinh phí không khoán chi						
2	Nhiệm vụ bắt đầu thực hiện từ năm nay						
2.1	Kinh phí khoán chi						
2.2	Kinh phí không khoán chi						
...							
I.3	***Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở (chi tiết tại Phụ lục số 1a)***						
	Loại ..... Khoản ..... (ví dụ Loại 370 Khoản 371)						
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm trước						
1.1	Kinh phí khoán chi						
1.2	Kinh phí không khoán chi						
2	Nhiệm vụ bắt đầu thực hiện từ năm nay						
2.1	Kinh phí khoán chi						
2.2	Kinh phí không khoán chi						
...							
II	**Kinh phí thường xuyên (chia theo Loại, Khoản)**						
	Loại ..... Khoản ..... (ví dụ Loại 370 Khoản 371)						
A1	***Tiền lương và hoạt động bộ máy***						
	Kinh phí tự chủ tài chính						
	Kinh phí không tự chủ tài chính						
1	Tiền lương, tiền công						
2	Hoạt động bộ máy						

TT	Nội dung	Dự toán giao năm	Tổng số phân bổ đợt...	Trong đó			Dự toán còn lại chưa phân bổ
				Đơn vị A	Đơn vị B	....	
A	B	1	2	3	4	5	6
A2	***Hoạt động thường xuyên theo chức năng (chi tiết tại Phụ lục số 1a)***						
	Kinh phí tự chủ tài chính						
	Kinh phí không tự chủ tài chính						
A3	***Kinh phí thường xuyên khác** (kinh phí không tự chủ)*						
III	**Kinh phí không thường xuyên (chia theo Loại, Khoản)**						
A1	***Hợp tác quốc tế***						
1	- Đoàn ra						
2	- Đoàn vào						
3	- Hội nghị, Hội thảo quốc tế tổ chức tại VN						
4	- Niên liễm tham gia các tổ chức quốc tế						
5	- Vốn đối ứng thực hiện các dự án nước ngoài						
A2	***Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan KHCN (chi tiết tại Phụ lục số 1a)***						
1	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan KHCN chuyển tiếp từ năm trước						
2	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan KHCN thực hiện từ năm nay						
A3	***Sửa chữa, chống xuống cấp (chi tiết tại Phụ lục số 1a)***						
1	Sửa chữa, chống xuống cấp chuyển tiếp từ năm trước						
2	Sửa chữa, chống xuống cấp thực hiện từ năm nay						

Bộ, cơ quan Trung ương: .....
Chương: .....

Phụ lục 6 - Mẫu biểu 04.2

THUYẾT MINH PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM.....

(Dùng cho các bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ							Đơn vị chủ trì
				Tổng số	Nguồn NSNN				Nguồn khác		
					Tổng số	Đã bố trí (Cụ thể theo từng năm đối với nhiệm vụ thực hiện nhiều năm)	Dự kiến phân bổ đợt này	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện của năm..... (năm hiện hành)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4-5-6	8	9	10
	Tổng cộng										
A	**Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia**										
I	**Nhiệm vụ chuyển tiếp**										
	Loại .... Khoản										
1	Tên đơn vị dự toán										
1.1	Nhiệm vụ....										
1.2	Nhiệm vụ....										
	....										
2	Tên đơn vị dự toán										
	....										
II	**Nhiệm vụ mở mới**										
	Loại .... Khoản										
1	Tên đơn vị dự toán										
1.1	Nhiệm vụ....										
1.2	Nhiệm vụ....										
	....										
2	Tên đơn vị dự toán										
	....										
B	**Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ**										
	(Thuyết minh chi tiết tương tự như nội dung chi nhiệm vụ KHCN cấp Quốc gia)										
	...										
C	**Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở**										
	(Thuyết minh Chi tiết tương tự như nội dung chi nhiệm vụ KHCN cấp Quốc gia)										

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ							Đơn vị chủ trì
				Tổng số	Nguồn NSNN				Nguồn khác		
					Tổng số	Đã bố trí (Cụ thể theo từng năm đối với nhiệm vụ thực hiện nhiều năm)	Dự kiến phân bổ đợt này	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện của năm..... (năm hiện hành)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4-5-6	8	9	10
D	**Các hoạt động thường xuyên theo chức năng**										
1	Tên đơn vị dự toán										
1.1	Nhiệm vụ....										
1.2	Nhiệm vụ....										
	....										
E	**Các hoạt động không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền giao (Hợp tác quốc tế, Tăng cường năng lực, sửa chữa chống xuống cấp,...**										
1	Tên đơn vị dự toán										
1.1	Nhiệm vụ....										
1.2	Nhiệm vụ....										

Bộ, cơ quan Trung ương: ....
Chương:....

THUYẾT MINH PHÂN BỔ CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ - KHỐI CÁC ĐƠN VỊ Y TẾ DỰ PHÒNG NĂM .....

(Dùng cho các Bộ, cơ quan Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Phụ lục số 6 - Mẫu biểu 05.1

Đơn vị: triệu đồng

SO TT	Tên đơn vị	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM .... (NĂM HIỆN HÀNH)																								
		Người lao động			Quỹ lương			Tỷ lệ NSNN hỗ trợ tiền lương	Định mức chi chuyên môn	Định mức mua sắm, sửa chữa thường xuyên	Tổng dự toán chi NSNN được sử dụng trong năm	Dự toán chi NSNN giao đầu năm	Chi nhiệm vụ thường xuyên					Chi nhiệm vụ không thường xuyên			Bổ sung trong năm			Tổng thu phí và thu khác	Trong đó			Lệ phí
		Số lượng người làm việc (biên chế)		Hợp đồng 68	Cộng	Quỹ lương biên chế có mặt	Quỹ lương HĐ 68						Cộng	Chi lương theo chế độ	Phòng chống dịch	Chi hoạt động thường xuyên chuyên môn	Chi đặc thù, lấy mẫu, thử mẫu,k.tra chất lượng SP, hàng hóa	Cộng	Mua sắm, sữa chữa thường xuyên	Theo các DA được duyệt	Cộng	Thường xuyên	Không thường xuyên		Phí	Thu hoạt động dịch vụ	Thu khác	
		Kế hoạch	Có mặt																								
A	B	1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9	10=11+20	11=12+17	12=13+..16	13	14	15	16	17=8+9	8	19	20=21+22	21	22	23	24	25	26	27
A	**Phân bổ theo đơn vị**																										
I	**Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư**																										
	Tên đơn vị																										
II	**Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên**																										
	Tên đơn vị																										
III	**Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên**																										
	Tên đơn vị																										
III	**Đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên**																										
	Tên đơn vị																										
B	**Các nhiệm vụ, Đề án chưa phân bổ lần này**																										
	Đề án...																										
	Nhiệm vụ...																										
	Tổng cộng																										

Ghi chú:

Các nhiệm vụ, đề án thuyết minh chi tiết (mức dự toán đã được duyệt, đã bố trí, bố trí lần này)

Trường hợp đơn vị thực hiện theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng cần thuyết minh cụ thể số lượng và định mức phân bổ

SỐ TT	Tên đơn vị	DỰ TOÁN NĂM PHÂN BỔ (theo từng đợt phân bổ)																							Tỷ lệ (%) chi NSNN năm nay so với năm trước liền kề
		Người lao động			Quỹ lương			Tỷ lệ hỗ trợ lương	Định mức chi chuyên môn	Định mức mua sắm, sửa chữa thường xuyên	Dự toán chi NSNN năm nay	Chi thường xuyên					Chi không thường xuyên			Tổng thu phí và thu khác	Trong đó			Lệ phí	
		Biên chế		Hợp đồng 68	Cộng	Quỹ lương biên chế có mặt	Quỹ lương HĐ 68					Cộng	Chi lương theo chế độ	Phòng chống dịch	Chi chuyên môn theo ĐM	Chi đặc thù, lấy mẫu, thử mẫu,k.tra chất lượng SP, hàng hóa	Cộng	Mua sắm, sửa chữa thường xuyên	Các DA được duyệt		Phí	Thu hoạt động dịch vụ	Thu khác		
		Kế hoạch	Có mặt																						
A	B	28	29	30	31=32+33	32	33	34	35	36	37=38+43	38=39+..42	39	40	41	42	43=44+45	44	45	46	47	47	49	50	51=37/11
A	Phân bổ theo đơn vị																								
I	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư																								
	Tên đơn vị																								
II	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên																								
	Tên đơn vị																								
III	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên																								
	Tên đơn vị																								
III	Đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên																								
	Tên đơn vị																								
B	Các nhiệm vụ, Đề án chưa phân bổ lần này																								
	Đề án...																								
	Nhiệm vụ...																								
	Tổng cộng																								

Bộ, cơ quan Trung ương: ...
Chương:...

THUYẾT MINH PHÂN BỔ CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ - KHỐI ĐƠN VỊ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NĂM .....

(Dùng cho các Bộ, cơ quan Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Phụ lục số 6 - Mẫu biểu 05.2

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ..... (NĂM HIỆN HÀNH)																				
		Người lao động			Quỹ lương (không bao gồm hoạt động dịch vụ)			Giường bệnh KH		Định mức phân bổ NSNN của cấp có thẩm quyền			TỔNG NGUỒN NSNN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NĂM	DỰ TOÁN NSNN GIAO ĐẦU NĂM	Chi nhiệm vụ thường xuyên	*Trong đó:*				Chi nhiệm vụ không thường xuyên	*Trong đó*	
		Số lượng người làm việc (biên chế)		Hợp đồng 68	Cộng	Quỹ lương biên chế có mặt	Quỹ lương HĐ 68	Tổng GB	trong đó GB tăng (+), giảm (-) trong năm	Tiền lương	Chi thường xuyên	Chi mua sắm, sửa chữa				Tiền lương	Chi thường xuyên	Các khoản chi đặc thù	Khác (Phụ cấp đặc thù theo QĐ 73, QĐ 46, Nghị định 116)		Đề án BV về tinh, 1816...	Mua sắm đặc thù theo Đề án, nhiệm vụ khác
		Kế hoạch	Có mặt																			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+24	13=14+19	14=15+..18	15=4*9	16	17	18	19=20+ ..23	20	21
A	**Phân bổ theo đơn vị**																					
I	**Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư**																					
	Tên đơn vị																					
II	**Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên**																					
	Tên đơn vị																					
III	**Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên**																					
	Tên đơn vị																					
III	**Đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên**																					
	Tên đơn vị																					
B	**Các nhiệm vụ, Đề án chưa phân bổ lần này**																					
	Đề án...																					
	Nhiệm vụ...																					
	Tổng cộng																					

Ghi chú:
Các nhiệm vụ, đề án thuyết minh chi tiết (mức dự toán đã được duyệt, đã bố trí, bố trí lần này)
Trường hợp đơn vị thực hiện theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng cần thuyết minh cụ thể số lượng và định mức phân bổ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ..... (NĂM HIỆN HÀNH)																	Chênh lệch tiền lương thu được trong giá dịch vụ KB, CB và quỹ lương	Người lao động			Quỹ lương (không bao gồm hoạt động dịch vụ)		
			Bổ sung trong năm			Tổng số thu sự nghiệp	*Trong đó*													Số lượng người làm việc (biên chế)		Hợp đồng 68	Cộng	Quỹ lương biên chế có mặt	Quỹ lương HĐ 68
							Thu từ người bệnh có thẻ BHYT					Thu từ người bệnh không có thẻ BHYT					Thu dịch vụ KB, CB theo yêu cầu	Thu SN khác (số bổ sung nguồn KP)							
		Mua sắm, sửa chữa TSCĐ thường xuyên	Cộng	Nhiệm vụ thường xuyên	Nhiệm vụ không thường xuyên		Cộng	Thuốc, máu dịch truyền,...	Phần thu do kết cấu tiền lương	Phần thu do kết cấu thêm chi phí... theo lộ trình đ.chỉnh giá dịch vụ KB, CB	Còn lại	Cộng	Thuốc, máu dịch truyền,...	Phần thu do kết cấu tiền lương	Phần thu do kết cấu thêm chi phí... theo lộ trình đ.chỉnh giá dịch vụ KB, CB	Còn lại				Kế hoạch	Có mặt				
A	B	23=7*11	24=25+26	25	26	27=28+31+34+35	28=29+..32	29	30	31	32	33=34+...37	34	35	36	37	38	39	40=30+35-4	41	42	43	44=45+46	45	46
A	**Phân bổ theo đơn vị**																								
I	**Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư**																								
	Tên đơn vị																								
II	**Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên**																								
	Tên đơn vị																								
III	**Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên**																								
	Tên đơn vị																								
III	**Đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên**																								
	Tên đơn vị																								
B	**Các nhiệm vụ, Đề án chưa phân bổ lần này**																								
	Đề án...																								
	Nhiệm vụ...																								
	Tổng cộng																								

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	DỰ TOÁN NĂM PHÂN BỔ (THEO TỪNG ĐỢT PHÂN BỔ)																DỰ TOÁN NĂM PHÂN BỔ (THEO T						
		Giường bệnh KH		Định mức phân bổ NSNN của cấp có thẩm quyền			TỔNG NGUỒN NSNN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NĂM	DỰ TOÁN NSNN GIAO LẦN NÀY	Chi nhiệm vụ thường xuyên	*Trong đó:*				Chi nhiệm vụ không thường xuyên	*Trong đó*			Tổng số thu sự nghiệp	*Trong đ*						
																			Thu từ người bệnh có thẻ BHYT					Th
		Tổng GB	trong đó GB tăng (+), giảm (-) trong năm	Tiền lương	Chi thường xuyên	Chi mua sắm, sửa chữa				Tiền lương	Chi thường xuyên	Các khoản chi đặc thù	Khác (Phụ cấp đặc thù theo QĐ 73, QĐ 46)		Đề án BV vệ tinh, 1816…	Mua sắm đặc thù theo Đề án. nhiệm vụ khác	Mua sắm, sữa chữa TSCĐ thường xuyên		Cộng	Thuốc, máu dịch truyền,…	Phần thu do kết cấu tiền lương	Phần thu do kết cấu thêm chi phí. theo lộ trình đ.chỉnh giá dịch vụ KB, CB	Còn lại	Cộng
A	B	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63=64+69+74+75	64=65+..68	65	66	67	68	69=70+…73
A	**Phân bổ theo đơn vị**																							
I	**Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư**																							
	Tên đơn vị																							
II	**Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên**																							
	Tên đơn vị																							
III	**Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên**																							
	Tên đơn vị																							
III	**Đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên**																							
	Tên đơn vị																							
B	**Các nhiệm vụ, Đề án chưa phân bổ lần này**																							
	Đề án…																							
	Nhiệm vụ…																							
	Tổng cộng																							

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	ỨNG ĐỢT PHÂN BỔ)						Chênh lệch tiền lương thu được trong giá dịch vụ KB, CB và quỹ lương	Tỷ lệ (%) chi NSNN năm nay so với năm trước liền kề
		ó							
		u từ người bệnh không có thẻ BHYT				Thu dịch vụ KB, CB theo yêu cầu	Thu SN khác (số bổ sung nguồn KP)		
		Thuốc, máu dịch truyền, …	Phần thu do kết cấu tiền lương	Phần thu do kết cấu thêm chi phí… theo lộ trình đ.chỉnh giá dịch vụ KB, CB	Còn lại				
A	B	70	71	72	73	74	75	76	77
A	**Phân bổ theo đơn vị**								
I	**Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư**								
	Tên đơn vị								
II	**Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên**								
	Tên đơn vị								
III	**Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên**								
	Tên đơn vị								
III	**Đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên**								
	Tên đơn vị								
B	**Các nhiệm vụ, Đề án chưa phân bổ lần này**								
	Đề án								
	Nhiệm vụ								
	Tổng cộng								

Bộ, cơ quan Trung ương: ...
Chương: ...

THUYẾT MINH PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA , THÔNG TIN NĂM....

(Dùng cho các bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Phụ lục số 6 - Mẫu biểu 06

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm trước																								
		I. Tổng nguồn tài chính của đơn vị				II. Dự toán chi																				III. Chênh lệch thu - chi
						Tổng cộng	Loại - khoản.....																			
							Chi thường xuyên									*Chi không thường xuyên (*)*									
							Cộng chi thường xuyên			Quỹ lương			Các khoản chi thường xuyên khác			*Cộng chi không thường xuyên*			Nhiệm vụ chuyển tiếp của năm trước			Nhiệm vụ phát sinh mới trong năm			
	Đơn vị	Tổng cộng	Ngân sách nhà nước	Thu phí được để lại	Các khoản thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác			
A	**Tổng dự toán được giao**																									
B	**Tổng kinh phí phân bổ**																									
1	Đơn vị A																									
2	Đơn vị B																									
3	Đơn vị C																									
	....																									
C	**Tổng dự toán chưa phân bổ**																									
	Tổng cộng																									

(*) Đối với nhiệm vụ không thường xuyên thuyết minh chi tiết từng nhiệm vụ (cung cấp quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các hồ sơ có liên quan) làm cơ sở thẩm định phân bổ.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung Đơn vị	Dự toán năm nay																								
		I. Tổng nguồn tài chính của đơn vị				II. Dự toán chi																				III. Chênh lệch thu - chi
									Loại - khoản.....																	
									Chi thường xuyên										*Chi không thường xuyên (*)*								
		Tổng cộng	Ngân sách nhà nước	Thu phí được để lại	Các khoản thu khác	II. Tổng cộng chi SN VHTT			*Cộng chi thường xuyên*			Quỹ lương			Các khoản chi thường xuyên khác			*Cộng chi không thường xuyên*			Nhiệm vụ chuyển tiếp của năm trước			Nhiệm vụ phát sinh mới trong năm			
						NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	
A	**Tổng dự toán được giao**																									
B	**Tổng kinh phí phân bổ**																									
1	Đơn vị A																									
2	Đơn vị B																									
3	Đơn vị C																									
	....																									
C	**Tổng dự toán chưa phân bổ**																									
	Tổng cộng																									

Bộ, cơ quan Trung ương: ..TỔNG HỢP THUYẾT MINH PHÂN BỔ CHI SỰ NGHIỆP PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN NĂM ... Phụ lục 6- Mẫu biểu 07

Chương:...

(Dùng cho các bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Ước thực hiện năm hiện hành																	I. Tổ
		I. Tổng nguồn tài chính của đơn vị				II. Dự toán chi												III. Chênh lệch thu chi	
						1. Chi từ nguồn thu được để lại					2. Chi từ nguồn NSNN hỗ trợ								
							Chi thường xuyên					Chi thường xuyên			Chi không thường xuyên				
		Tổng cộng	Dự toán NSNN giao	Thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ công theo khung giá NN quy định	Thu từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	Tổng cộng	Quỹ lương (1)	Quỹ nhuận bút (2)	Chi hoạt động chuyên môn, chi phí quản lý	Chi không TX (3)	Tổng cộng	Quỹ lương (1)	Quỹ nhuận bút (2)	Chi hoạt động chuyên môn, chi phí quản lý	Vốn đối ứng các dự án ODA	Các Đề án được Thủ tướng Chính phủ giao (4)	Hỗ trợ KP không thường xuyên khác (3)		Tổng cộng
A	B	1=2+3+4	2	3	4	5=6+...+9	6	7	8	9	10=11+...+16	11	12	13	14	15	16	17=1-5-10	18=19+20+21
	Tổng cộng					-										-			
A	**CÁC ĐƠN VỊ THUỘC KHỐI HÀNH CHÍNH**																		
1	**Đơn vị A**																		
	...																		
B	**CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**																		
I	**Đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên và chi đầu tư**					-													
1	Đơn vị A																		
	.....																		
II	**Đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên**					-													
1	Đơn vị A																		
	.....																		
III	**Đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động**																		
1	Đơn vị A																		
	....																		
IV	**Đơn vị do NSNN đảm bảo kinh phí hoạt động**					-													
1	Đơn vị A																		
	.....																		
C	**CÁC ĐƠN VỊ KHÁC**					-													
1	Đơn vị A																		
	.....																		

(1) Thuyết minh rõ số biên chế được duyệt, số biên chế thực tế, hệ số lương được áp dụng và các chi phí tính theo lương.

(2) Thuyết minh rõ cơ sở tính toán.

(3) Kèm theo hồ sơ liên quan thuyết minh cơ sở phân bổ như: các quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, dự toán, kế hoạch mua sắm được duyệt ....

(4)Thuyết minh chi tiết từng Đề án, căn cứ tính toán phân bổ.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán năm phân bổ														
		ng nguồn tài chính của đơn vị			II. Dự toán chi											III. Chênh lệch thu chi
					1. Chi từ nguồn thu được để lại					2. Chi từ nguồn NSNN hỗ trợ						
		Dự toán NSNN giao	Thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ công theo khung giá NN quy định	Thu từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	Tổng cộng	Chi thường xuyên			Chi không TX (3)	Tổng cộng	Chi thường xuyên			Chi không thường xuyên			
						Quỹ lương (1)	Quỹ nhuận bút (2)	Chi hoạt động chuyên môn, chi phí quản lý			Quỹ lương (1)	Quỹ nhuận bút (2)	Chi hoạt động chuyên môn, chi phí quản lý	Vốn đối ứng các dự án ODA	Các Đề án được Thủ tướng Chính phủ giao (4)	Hỗ trợ KP không thường xuyên khác (3)	
A	B	19	20	21	22=23+...+26	23	24	25	26	27=28+...+33	28	29	30	31	32	33	34=18-22-27
	Tổng cộng				-										-		
A	**CÁC ĐƠN VỊ THUỘC KHỐI HÀNH CHÍNH**																
1	**Đơn vị A**																
	...																
B	**CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**																
I	**Đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên và chi đầu tư**				-												
1	Đơn vị A																
	.....																
II	**Đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên**				-												
1	Đơn vị A																
	.....																
III	**Đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động**																
1	Đơn vị A																
	....																
IV	**Đơn vị do NSNN đảm bảo kinh phí hoạt đ**				-												
1	Đơn vị A																
	.....																
C	**CÁC ĐƠN VỊ KHÁC**				-												
1	Đơn vị A																
	.....																

Bộ, cơ quan Trung ương: ...
Chương: ...

Phụ lục số 6 - Mẫu biểu 08

THUYẾT MINH PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI SỰ NGHIỆP THỂ DỤC, THỂ THAO NĂM....

(Dùng cho các bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung / Đơn vị	Ước thực hiện năm trước																								
		Tổng nguồn tài chính của đơn vị				Dự toán chi																				III. Chênh lệch thu-chi
						Tổng số			Trong đó																	
									Chi thường xuyên									*Chi không thường xuyên*								
									Cộng chi thường xuyên			Quỹ lương			Các khoản chi thường xuyên khác			*Cộng chi không thường xuyên*			Nhiệm vụ chuyển tiếp của năm trước			Nhiệm vụ phát sinh mới trong năm		
		Tổng cộng	Ngân sách nhà nước	Thu phí được để lại	Các khoản thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	
A	**Tổng dự toán được giao**																									
B	**Tổng kinh phí phân bổ**																									
1	Đơn vị A																									
2	Đơn vị B																									
3	Đơn vị C																									
	....																									
C	**Tổng dự toán chưa phân bổ**																									
	Tổng cộng																									

(*) Thuyết minh chi tiết từng nhiệm vụ: cung cấp quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các hồ sơ có liên quan

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung / Đơn vị	Dự toán phân bổ																										
		Tổng nguồn tài chính của đơn vị				Dự toán chi																						III. Chênh lệch thu-chi
									Trong đó																			
									Chi thường xuyên									*Chi không thường xuyên (*)*										
									Cộng chi thường xuyên			Quỹ lương			Các khoản chi thường xuyên khác			*Cộng chi không thường xuyên*			Nhiệm vụ chuyển tiếp của năm trước			Nhiệm vụ phát sinh mới trong năm			
		Tổng cộng	Ngân sách nhà nước	Thu phí được để lại	Các khoản thu khác	Tổng số																						
						NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	NSNN cấp	Nguồn thu phí được để lại	Nguồn thu khác	
A	**Tổng dự toán được giao**																											
B	**Tổng kinh phí phân bổ**																											
1	Đơn vị A																											
2	Đơn vị B																											
3	Đơn vị C																											
	....																											
C	**Tổng dự toán chưa phân bổ**																											
	Tổng cộng																											

Bộ, cơ quan Trung ương: ...
Chương: ...

Phụ lục 6 - Mẫu biểu 09.1

THUYẾT MINH PHÂN BỔ CHI SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG NĂM .....

(Dùng cho các Bộ, cơ quan Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm trước	Dự toán giao năm...
A	B	1	2
	Tổng chi		
I	**Kinh phí chi thường xuyên**		
1	Kinh phí nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN (theo số lượng, khối lượng và đơn giá sản phẩm được cấp có thẩm quyền quyết		
2	Kinh phí chi hoạt động thường xuyên bộ máy (theo số lượng viên chức, định mức phân bổ dự toán theo quyết định của cấp có thẩm quyền)		
II	**Kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên**		
1	***Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường (1)***		
a	Dự án chuyển tiếp		
	- Dự án A		
	- Dự án		
b	Dự án mở mới		
	- Dự án A		
	- Dự án		
2	***Hỗ trợ xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích theo quyết định của cấp có thẩm quyền (1)***		
a	Dự án chuyển tiếp		
	- Dự án A		
	- Dự án ...		
b	Dự án mở mới		
	- Dự án A		
	- Dự án		
3	***Chi các hoạt động khác (2)***		
1	Vốn đối ứng dự án bảo vệ môi trường		
2	...		

Ghi chú:

(1) Thuyết minh từng dự án/nhiệm vụ: Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, thời gian thực hiện, tổng mức kinh phí được phê duyệt, lỹ kế kinh phí đã bố trí đến hết năm hiện hành

(2) Thuyết minh chi tiết theo từng nội dung cụ thể.

Bộ, cơ quan Trung ương: …
Chương:...

Phụ lục 6 - Mẫu biểu 09.2

THUYẾT MINH PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG NĂM ….

(Dùng cho các Bộ, cơ quan Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công	Đơn giá sản phẩm (đồng)	Dự toán giao chi thường xuyên (đồng)
A	B	1	2	3	4= 2 x 3
I	**Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư**				
1	**Đơn vị …**				
a	*Danh mục A*				
	….				
2	**Đơn vị…**				
a	*Danh mục A*				
	…				
II	**Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên**				
1	**Đơn vị …**				
a	*Danh mục A*				
	….				
2	**Đơn vị…**				
	Danh mục A				
	…				
III	**Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên**				
1	**Đơn vị …**				
a	Danh mục A (*NSNN hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá)*				
b	Danh mục B (*NSNN hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá)*				
c	….				
2	**Đơn vị…**				
	…				
IV	**Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (1)**				
1	Đơn vị…				
	…				

Ghi chú (1): Cột 4. Dự toán giao chi thường xuyên = Số lượng người làm việc theo quyết định của cấp có thẩm quyền x Định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bộ, cơ quan Trung ương: ...

Chương: ...

Phụ lục 6 - Mẫu biểu 10.1

THUYẾT MINH PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ NĂM .....

(Dùng cho các Bộ, cơ quan Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

	Nội dung	Ước thực hiện năm trước	Dự toán giao năm...
A	B	1	4
I	**Tổng chi**		
1	**Kinh phí chi thường xuyên**		
a	Kinh phí nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN (theo số lượng, khối lượng và đơn giá sản phẩm được cấp có thẩm quyền quyết định)		
b	Kinh phí chi hoạt động thường xuyên bộ máy (theo số lượng viên chức, định mức phân bổ dự toán theo quyết định của cấp có thẩm quyền)		
2	**Kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên**		
a	Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ		
b	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp		
d	Vốn đối ứng dự án		
đ	...		
II	**Tổng chi tại phần I nêu trên chi tiết theo từng lĩnh vực hoạt động kinh tế như sau:**		
1	**Chi sự nghiệp giao thông**		
a	*Chi hoạt động kinh tế đường bộ*		
	- Bảo trì công trình đường bộ		
	- Quản lý công trình đường bộ		
	...		
b	*Chi hoạt động kinh tế đường thủy nội địa*		
	- Sửa chữa, bảo trì thường xuyên		
	- Sửa chữa không thường xuyên đường thủy nội địa		
	...		
c	*Chi hoạt động kinh tế hàng không*		
	- Hoạt động an ninh, an toàn hàng không		
	...		
d	*Chi hoạt động tìm kiếm cứu nạn hàng hải*		
	- Hoạt động thường xuyên tìm kiếm cứu nạn		
	...		
đ	*Chi hoạt động đảm bảo trật tự an toàn giao thông*		
e	*Chi hoạt động kinh tế đường sắt*		
g	*Chi hoạt động kinh tế hàng hải*		
h	*Chi hoạt động giao thông khác*		
2	**Chi sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp**		
a	*Chi hoạt động kinh tế nông nghiệp*		
	- Khuyến nông		
	- Chương trình giống		
	- Sự nghiệp thú y		
	- Sự nghiệp bảo vệ thực vật		
	- Điều tra cơ bản về nông nghiệp		
	...		
b	*Chi hoạt động kinh tế thủy lợi*		
	- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều		
	- Chi phòng chống thiên tai		
	- Điều tra cơ bản về thủy lợi		
	...		
c	*Chi hoạt động kinh tế thủy sản*		
	- Hoạt động kiểm ngư		
	- Bảo vệ nguồn lợi thủy sản		
	- Điều tra cơ bản về thủy sản		
	...		
d	*Chi hoạt động kinh tế lâm nghiệp*		
	- Bảo vệ và phát triển rừng		
	- Hoạt động lực lượng kiểm lâm		
	- Điều tra cơ bản về lâm nghiệp		
	...		
e	*Chi hoạt động kinh tế nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp khác*		
	...		

Đơn vị: triệu đồng

	Nội dung	Ước thực hiện năm trước	Dự toán giao năm...
A	B	1	4
3	**Chi sự nghiệp tài nguyên**		
a	*Chi hoạt động kinh tế đo đạc bản đồ và viễn thám*		
	- Đo đạc và bản đồ		
	- Viễn thám		
	...		
b	*Chi hoạt động kinh tế đất đai*		
	- Điều tra cơ bản về đất đai		
	- Chi hoạt động khác		
	...		
c	*Chi hoạt động kinh tế địa chất khoáng sản*		
	- Điều tra cơ bản về địa chất khoáng sản		
	- Các hoạt động khác		
	...		
d	*Chi hoạt động kinh tế tài nguyên nước*		
	- Điều tra cơ bản về tài nguyên nước		
	- Các hoạt động khác		
	...		
đ	*Chi hoạt động kinh tế biển và hải đảo*		
	- Điều tra cơ bản về biển và hải đảo		
	- Các hoạt động khác		
	...		
e	*Chi hoạt động kinh tế khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu*		
	- Hoạt động dự báo khí tượng thủy văn		
	- Hoạt động liên quan đến biến đổi khí hậu		
	- Điều tra cơ bản về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu		
	...		
g	*Chi hoạt động kinh tế tài nguyên khác*		
	...		
4	**Chi sự nghiệp thương mại, công nghiệp**		
a	*Chi hoạt động kinh tế thương mại*		
	- Hoạt động xúc tiến thương mại		
	- Hoạt động thương mại điện tử		
	- Điều tra cơ bản về thương mại		
	...		
b	*Chi hoạt động kinh tế công nghiệp*		
	- Khuyến công		
	- Điều tra cơ bản về công nghiệp		
	...		
c	*Chi hoạt động kinh tế công thương khác*		
	...		
5	**Chi sự nghiệp xây dựng**		
a	*Chi hoạt động kinh tế xây dựng*		
	- Điều tra cơ bản xây dựng		
	...		
b	*Chi hoạt động xây dựng khác*		
	...		
6	**Chi sự nghiệp ....**		
7	**Chi nhiệm vụ quy hoạch**		
8	**Chi bảo quản hàng dự trữ quốc gia**		
	Trong đó:		
	Mặt hàng A		
	Mặt hàng B		
	(ghi rõ từng mặt hàng, đơn giá)		
9	**Trợ giá giữ dàn giống gốc**		
10	**Chi hoạt động kinh tế khác**		
	...		

Ghi chú: Thuyết minh chi tiết, cụ thể theo từng nội dung phân bổ, giao dự toán.

Bộ, cơ quan Trung ương: ...
Chương: ...

Phụ lục số 6 - Mẫu biểu 10.2

THUYẾT MINH PHÂN BỔ DỰ TOÁN ĐIỀU TRA CƠ BẢN VÀ NHIỆM VỤ QUY HOẠCH NĂM .....

(Dùng cho các bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Nội dung	Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Thời gian thực hiện từ .... đến....	Tổng mức kinh phí được phê duyệt	Lũy kế số bố trí đến hết năm trước	Dự toán giao năm...
A	B	1	2	3	4	5
I	**ĐIỀU TRA CƠ BẢN**					
1	**Dự án chuyển tiếp**					
	- Dự án A					
	- Dự án					
	.....					
2	**Dự án mở mới**					
	- Dự án A					
	- Dự án					
	.....					
II	**NHIỆM VỤ QUY HOẠCH**					
1	**Dự án chuyển tiếp**					
	- Dự án A					
	- Dự án					
	.....					
2	**Dự án mở mới**					
	- Dự án A					
	- Dự án					
	.....					

Bộ, cơ quan Trung ương: ...
Chương: ...

Phụ lục số 6 - Mẫu biểu 10.3

THUYẾT MINH PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KINH TẾ NĂM ....

(Dùng cho các Bộ, cơ quan Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công	Đơn giá sản phẩm (đồng)	Dự toán giao chi thường xuyên (đồng)
A	B	1	2	3	4= 2 x 3
I	**Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư** (đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo giá tính đủ chi phí, có khấu hao TSCĐ)				
1	**Đơn vị ...**				
a	*Danh mục A*				
b	*Danh mục B*				
	....				
2	**Đơn vị...**				
a	*Danh mục A*				
b	*Danh mục B*				
	...				
II	**Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên** (đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo giá tính đủ chi phí,không có khấu hao TSCĐ)				
1	**Đơn vị ...**				
a	*Danh mục A*				
b	*Danh mục B*				
	....				
2	**Đơn vị...**				
	Danh mục A				
	Danh mục B				
	...				
III	**Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên** (đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo giá chưa tính đủ chi phí (chưa tính chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định)				
1	**Đơn vị ...**				
a	Danh mục A (*NSNN hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá)*				
b	Danh mục B (*NSNN hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá)*				
c	....				
2	**Đơn vị...**				
	...				
IV	**Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (1)**				
1	Đơn vị...				
2	Đơn vị...				
	...				

Ghi chú (1): Cột 4. Dự toán giao chi thường xuyên = Số lượng người làm việc theo quyết định của cấp có thẩm quyền x Định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bộ, cơ quan Trung ương: .....
Chương: .....

Phụ lục số 6 - Mẫu biểu 11.1

THUYẾT MINH TỔNG HỢP PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NĂM.....

(Dùng cho các Bộ, cơ quan Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Ước thực hiện năm hiện hành	Năm....(năm phân bổ)		
			Dự toán giao	Dự toán đã phân bổ cho các đơn vị trực thuộc	Phân bổ cho các đơn vị trực thuộc lần này
A	B	1	2	3	4
	Tổng chi = (I)+(II)+...				
I	**Khoản 463**				
1.1	*Kinh phí giao tự chủ*				
1.1.1	Quỹ lương (1)				
1.1.2	Chi thường xuyên theo định mức, trong đó:				
1.1.2.1.	Đoàn ra (2)				
1.1.2.2.	Đoàn vào (3)				
1.1.2.3.	Hội nghị, hội thảo (4)				
1.1.2.4.	Mua sắm, sửa chữa (5)				
1.1.2.5.	Nhiệm vụ đặc thù (6)				
...	...				
1.2	*Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (7)*				
1.2.1	Tên nhiệm vụ ...				
1.2.2	Tên nhiệm vụ ...				
	....				
II	**Khoản..**				
	....				

Tài liệu thuyết minh phân bổ dự toán kèm theo:

(1) Thuyết minh theo các chỉ tiêu của từng đơn vị dự toán: số biên chế được giao, số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ dự toán, lương theo hệ số, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp;

(2) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Tên đoàn ra, đoàn vào, nước đến công tác, dự kiến số người, số ngày, kinh phí từng đoàn, đơn vị thực hiện;

(3) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Tên đoàn vào, dự kiến số người, số ngày, kinh phí từng đoàn, đơn vị thực

(4) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Tên hội nghị, hội thảo, kinh phí dự kiến phân bổ cho từng hội nghị, đơn vị

(5) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Danh mục mua sắm, sửa chữa theo số lượng, khối lượng, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị thực hiện mua sắm, sửa chữa;

(6) và (7) Chi tiết từng nhiệm vụ: Tên nhiệm vụ, dự toán; đối với các chương trình, dự án kèm theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền và đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

Bộ, cơ quan Trung ương: .....
Chương: .....

Phụ lục số 6 - Mẫu biểu 11.2

THUYẾT MINH PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NĂM.....

(Dùng cho các bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

Tên loại, khoản	Nội dung	Ước thực hiện năm hiện hành	Năm phân bổ			Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	Mã số KBNN nơi đơn vị giao dịch
			Dự toán giao	Dự toán đã phân bổ cho các đơn vị trực thuộc	Phân bổ cho các đơn vị trực thuộc		
A	B	1	2	3	4	5	6
	Tổng chi						
1	**Đơn vị A**						
1.1	*Kinh phí giao tự chủ*						
1.1.1	Quỹ lương						
1.1.2	Chi thường xuyên theo định mức, trong đó:						
1.1.2.1.	Đoàn ra						
1.1.2.2.	Đoàn vào						
1.1.2.3.	Hội nghị, hội thảo						
1.1.2.4.	Mua sắm, sửa chữa						
1.1.2.5.	Nhiệm vụ đặc thù (1)						
...	...						
1.2	*Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (1)*						
	....						
2	**Đơn vị B**						
	....						

(1) Chi tiết từng nhiệm vụ: Tên nhiệm vụ, dự toán; đối với các chương trình, dự án kèm theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

Bộ, cơ quan Trung ương: .....
Chương: .....

Phụ lục số 6 - Mẫu biểu 11.3

THUYẾT MINH PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM.....

(Dùng cho các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước gửi Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

Loại, khoản	Nội dung	Ước thực hiện năm.... (năm hiện hành)	Năm...(năm phân bổ)		
			Dự toán giao	Dự toán đã phân bổ cho các đơn vị trực thuộc (nếu có)	Phân bổ cho các đơn vị trực thuộc lần này (nếu có)
A	B	1	2	3	4
	Tổng chi (Kinh phí giao không thực hiện tự chủ)				
1	Loại..., khoản...				
1.1	*Kinh phí đảm bảo hoạt động của Hội (đối với các hội có tính chất đặc thù theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)*				
1.1.1	Quỹ lương (1)				
1.1.2	Chi thường xuyên theo định mức, trong đó:				
1.1.2.1.	Đoàn ra (2)				
1.1.2.2.	Đoàn vào (3)				
1.1.2.3.	Hội nghị, hội thảo (4)				
1.1.2.4.	Mua sắm, sửa chữa (5)				
1.1.2.5.	Các nhiệm vụ đặc thù (6)				
1.2	*Kinh phí nhà nước giao gắn với nhiệm vụ của Nhà nước (7)*				
1.2.1	Tên nhiệm vụ ...				
1.2.2	Tên nhiệm vụ ...				
	....				
2	Loại..., khoản...				
	....				

Tài liệu thuyết minh phân bổ dự toán kèm theo:

(1) Thuyết minh theo các chỉ tiêu của từng đơn vị dự toán: số biên chế được giao, số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ dự toán, lương theo hệ số, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp;

(2) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Tên đoàn ra, đoàn vào, nước đến công tác, dự kiến số người, số ngày, kinh phí từng đoàn, đơn vị thực hiện;

(3) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Tên đoàn vào, dự kiến số người, số ngày, kinh phí từng đoàn, đơn vị thực hiện;

(4) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Tên hội nghị, hội thảo, kinh phí dự kiến phân bổ cho từng hội nghị, đơn vị thực hiện;

(5) Thuyết minh theo các chỉ tiêu: Danh mục mua sắm, sửa chữa theo số lượng, khối lượng, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị thực hiện mua sắm, sửa chữa;

(6) và (7) Chi tiết từng nhiệm vụ: Tên nhiệm vụ, dự toán; đối với các chương trình, dự án kèm theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền và đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

Bộ, cơ quan Trung ương:.....
Chương: .....

Phụ lục 6 - Mẫu biểu 12.1

THUYẾT MINH PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC ĐẢM BẢO XÃ HỘI NĂM ....

(Dùng cho các bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG	Nhóm đơn vị tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên (và cả đầu tư nếu có)					Nhóm đơn vị tự đảm bảo một phần chi hoạt động thường xuyên					Nhóm đơn vị do NSNN bảo đảm chi hoạt động thường xuyên				
			Cộng	Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị C	Đơn vị...	Cộng	Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị C	Đơn vị...	Cộng	Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị C	Đơn vị...
A	B	C = D+Đ+E	D	1	2	3	4	Đ	5	6	7	8	E	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG (I+II)																
I	**Chi cho đối tượng (2+3+4+5)**																
1	**Số đối tượng nuôi dưỡng thường xuyên**																
	- Đối tượng thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ																
	- Đối tượng bảo trợ xã hội																
2	**Chi điều trị**																
	- Đối tượng thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ																
	- Đối tượng bảo trợ xã hội																
3	**Chi các chính sách, chế độ cho đối tượng**																
	- Quà và ăn thêm ngày lễ tết																
	- Hỗ trợ nhà ở cho thương binh về gia đình																
	- Các chế độ khác của thương bệnh binh (DCCH, trang cấp đặc biệt, chi tiền tàu, xe cho thương binh, bệnh binh về thăm gia đình, sách báo...)																
	- Hỗ trợ nhà ở cho thương binh về gia đình																
4	**Chi phục vụ đối tượng**																
	- Điện, nước, vệ sinh môi trường, vật tư chuyên dùng,xăng dầu...																
	Chi mua sắm TSCĐ, trang thiết bị y tế, sửa chữa lớn																
	Trong đó:																
	- Mua tô tô																
5	**Chi thăm hỏi, đón tiếp đối tượng, thân nhân NCC**																
II	**Chi của đơn vị (3+4)**																
1	**Số biên chế được giao**																
2	**Số người lao động có mặt thực tế tại thời điểm lập dự toán**																

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG	Nhóm đơn vị tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên (và cả đầu tư nếu có)					Nhóm đơn vị tự đảm bảo một phần chi hoạt động thường xuyên					Nhóm đơn vị do NSNN bảo đảm chi hoạt động thường xuyên				
			Cộng	Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị C	Đơn vị...	Cộng	Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị C	Đơn vị...	Cộng	Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị C	Đơn vị...
A	B	C = D+Đ+E	D	1	2	3	4	Đ	5	6	7	8	E	9	10	11	12
	- Số biên chế có mặt																
	- Số người lao động HĐ 68																
	- Số lao động hợp đồng khác																
3	**Chi nhiệm vụ thường xuyên**																
	Trong đó:																
a	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương																
b	Chi thường xuyên theo định mức																
4	**Chi nhiệm vụ không thường xuyên**																
	- Mua sắm, sửa chữa TSCĐ																
	- Vốn đối ứng dự án																
	- Nhiệm vụ …																
	- Nhiệm vụ …																
	….																

Bộ, cơ quan Trung ương:.....

Phụ lục 6 - Mẫu biểu 12.2

Chương:.....

THUYẾT MINH PHÂN BỔ DỰ TOÁN KINH PHÍ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NĂM.....

(Dùng cho các Bộ, cơ quan Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG DỰ TOÁN PHÂN BỔ	CHI TRẢ TRỢ CẤP ƯU ĐÃI										CHI CÔNG VIỆC										
			Cộng tiền trợ cấp	*Trợ cấp hàng tháng*	*Trợ cấp một lần*				Trợ cấp ưu đãi giáo dục	Bảo hiểm y tế	Quà Lễ, Tết	Sách báo cán bộ LTCM	Dụng cụ chỉnh hình	*Điều trị, điều dưỡng*			*Mộ - NTLS*	*Hoạt động Khu TB*				*Công tác quản lý*		
					Tổng	Trợ cấp 1 lần theo chế độ thường xuyên	Ưu đãi khác cho TBB (gồm Tiền xe khám bệnh, phí giám định y khoa, hỗ trợ khác cho TB)	Các khoản trợ cấp khác (Thăm viếng, đón tiếp, phí giám định CĐHH và hỗ trợ khác cho thân nhân)						Cộng ĐTĐD	Điều trị	Điều dưỡng		Cộng	HĐTX	Mua sắm, sữa chữa	Hỗ trợ tiền điện, nước theo TT13	Cộng	Theo tỉ lệ qui định	Hỗ trợ khác
A	B	1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13=14+15	14	15	16	17=18+19+20	18	19	20	21=22+23	22	23
I	**Dự toán BTC giao**																							
II	**Chưa phân bổ**																							
III	**Phân bổ lần ...**																							
1	Cục Người có công																							
1	Tên địa phương																							
2	.....																							
63	.....																							

Bộ, cơ quan Trung ương:.....
Chương: .....

Phụ lục 6 - Mẫu biểu 12.3

THUYẾT MINH PHÂN BỔ CHI LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI NĂM .....

(Dùng cho các bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ..... (NĂM HIỆN HÀNH)			DỰ TOÁN NĂM ..... (NĂM PHÂN BỔ)		
		Số người hưởng chế độ bình quân năm... (người)	**Dự toán phân bổ theo các chế độ** (triệu đồng)	**Mức chi bình quân một tháng theo dự toán được giao** (triệu đồng)	**Số người hưởng chế độ bình quân năm...** (người)	**Dự toán phân bổ theo các chế độ** (triệu đồng)	**Mức chi bình quân một tháng theo dự toán được giao** (triệu đồng)
1	BHYT cho đối tượng BHXH						
2	Lương hưu						
3	Công nhân cao su						
4	Mất sức lao động, trợ cấp 91						
5	TN LĐ- BNN và NPV người bị TN						
6	Trợ cấp tuất						
7	Trợ cấp mai táng						
8	Cấp phương tiện trợ giúp, DCCH						
9	Trợ cấp hàng tháng QĐ 613						
10	Trợ cấp khu vực						
11	Chi phí chi trả						
	Cộng:						

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục 6 - Mẫu biểu 01

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSNN VÀ CHI TRẢ NỢ GỐC THÁNG .... NĂM....

Bộ Tài chính dùng để báo cáo Chính phủ, các cơ quan thẩm quyền của Quốc hội, Quốc hội

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN		ƯỚC ... THÁNG SO (%)	
			THÁNG...	.... THÁNG	DỰ TOÁN	CÙNG KỲ NĂM ....
A	B	1	2	3	4	5
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN**					
I	**Thu cân đối NSNN**					
1	Thu nội địa					
2	Thu từ dầu thô					
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu					
4	Thu viện trợ					
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**					
B	**TỔNG CHI NSNN**					
1	Chi đầu tư phát triển					
2	Chi dự trữ quốc gia					
3	Chi trả nợ lãi					
4	Chi viện trợ					
5	Chi thường xuyên					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN					
8	Các nhiệm vụ chi khác					
C	**BỘI CHI NSNN/ BỘI THU NSNN**					
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC**					

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục 6 - Mẫu biểu 02

ƯỚC THU NSNN THÁNG ..... NĂM.....

Bộ Tài chính dùng để báo cáo Chính phủ, các cơ quan thẩm quyền của Quốc hội, Quốc hội

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN		ƯỚC ... THÁNG SO (%)	
			THÁNG...	.... THÁNG	DỰ TOÁN	CÙNG KỲ NĂM ....
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN					
I	**Thu nội địa**					
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước					
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh					
4	Thuế thu nhập cá nhân					
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí					
7	Các khoản thu về nhà, đất					
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp					
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước					
	- Thu tiền sử dụng đất					
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước					
8	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
9	Thu khác ngân sách					
10	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác					
II	**Thu từ dầu thô**					
III	**Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu**					
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
	- Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
	- Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu					
	- Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
	- Thuế khác					
2	Hoàn thuế GTGT					
IV	**Thu viện trợ**					

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục 6- Mẫu biểu 03

ƯỚC CHI NSNN THÁNG .... NĂM .....

Bộ Tài chính dùng để báo cáo Chính phủ, các cơ quan thẩm quyền của Quốc hội, Quốc hội

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN		ƯỚC ... THÁNG SO (%)	
			THÁNG...	.... THÁNG	DỰ TOÁN	CÙNG KỲ NĂM ....
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ CHI NSTW					
I	**Chi đầu tư phát triển**					
1	Chi đầu tư cho các dự án					
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.					
3	Chi đầu tư phát triển khác					
II	**Chi dự trữ quốc gia**					
III	**Chi trả nợ lãi**					
IV	**Chi viện trợ**					
V	**Chi thường xuyên**					
1	Chi quốc phòng					
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội					
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề					
4	Chi khoa học và công nghệ					
5	Chi y tế, dân số và gia đình					
6	Chi văn hóa thông tin					
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn					
8	Chi thể dục thể thao					
9	Chi bảo vệ môi trường					
10	Chi các hoạt động kinh tế					
11	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể					
12	Chi bảo đảm xã hội					
13	Chi thường xuyên khác					
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**					
VII	**Dự phòng ngân sách**					
VIII	**Các nhiệm vụ chi khác**					
IX	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**					

ĐƠN VỊ .....

Phụ lục 6 - Mẫu biểu 04

ƯỚC THU NSNN THÁNG ..... NĂM.....

Dùng cho cơ quan thuế, hải quan báo cáo đơn vị dự toán cấp trên,
Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư cùng cấp

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN		ƯỚC ... THÁNG SO (%)	
			THÁNG...	.... THÁNG	DỰ TOÁN	CÙNG KỲ NĂM ....
A	B	1	2	3	4	5
A	**TỔNG THU NSNN**					
I	**Thu nội địa**					
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước					
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh					
4	Thuế thu nhập cá nhân					
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí					
7	Các khoản thu về nhà, đất					
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp					
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước					
	- Thu tiền sử dụng đất					
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước					
8	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
9	Thu khác ngân sách					
10	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác					
II	**Thu từ dầu thô**					
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu					
3	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
4	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế khác					
B	**HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**					

Ghi chú:

- Tổng cục thuế báo cáo các chỉ tiêu, A.I, A.II và B
- Tổng cục Hải quan báo cáo các chỉ tiêu A.III.

ĐƠN VỊ .....

Phụ lục 06 - Mẫu biểu 05

THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM .....

Dùng cho Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN		ƯỚC ... QUÝ SO DỰ TOÁN (%)
		QUÝ..	LŨY KẾ.... QUÝ	
I. Thu phí, lệ phí				
1. Tổng thu				
Chi tiết theo từng khoản thu				
2. Thu phí được để lại đơn vị				
Chi tiết theo từng khoản thu				
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN				
Chi tiết theo từng khoản thu				
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước				
A. Chi thường xuyên				
1. Chi quản lý hành chính:				
a) Kinh phí giao tự chủ				
Quỹ lương				
Chi thường xuyên theo định mức				
Các khoản chi đặc thù ngoài định mức:				
(chi tiết theo các khoản chi)				
....				
b) Kinh phí không giao tự chủ				
(Chi tiết theo các khoản chi)				
2. Chi quốc phòng				
3. Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội				
4. Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề				
5. Chi khoa học và công nghệ				
6. Chi y tế, dân số và gia đình				
7. Chi văn hóa thông tin				
8. Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9. Chi thể dục thể thao				
10. Chi bảo vệ môi trường				
11. Chi bảo đảm xã hội				
12. Chi TX khác...				
...				
B. Chi đầu tư phát triển				
1. Chi các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể				
2. Chi quốc phòng				
3. Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội				

4. Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề				
5. Chi khoa học và công nghệ				
6. Chi y tế, dân số và gia đình				
7. Chi văn hóa thông tin				
8. Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9. Chi thể dục thể thao				
10. Chi bảo vệ môi trường				
11. Chi bảo đảm xã hội				
12. Chi ĐT khác...				
C. Chi dự trữ				
D. Chi cải cách lương				
E. Chi CTMTQG, CTMT				
1. CTMTQG				
1.1. CTMTQG giảm nghèo bền vững				
Dự án……..				
1.2. CTMTQG phát triển nông thôn mới				
Dự án……..				
2. CTMT				
2.1.				

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....

Phụ lục 6 - Mẫu biểu 06

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSNN VÀ CHI TRẢ NỢ GỐC THÁNG .... NĂM....

Dùng cho UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN		ƯỚC ... THÁNG SO (%)	
			THÁNG...	.... THÁNG	DỰ TOÁN	CÙNG KỲ NĂM ....
A	B	1	2	3	4	5
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**					
I	**Thu cân đối NSNN**					
1	Thu nội địa					
2	Thu từ dầu thô					
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu					
4	Thu viện trợ					
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**					
B	**TỔNG CHI NSĐP**					
I	**Chi cân đối ngân sách địa phương**					
1	Chi đầu tư phát triển					
2	Chi trả nợ lãi					
3	Chi thường xuyên					
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
5	Dự phòng NSNN					
6	Các nhiệm vụ chi khác					
I	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**					
C	**BỘI CHI NSĐP/ BỘI THU NSĐP**					
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC**					

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ....

Phụ lục 6 - Mẫu biểu 07

ƯỚC THU NSNN THÁNG ..... NĂM.....

Dùng cho UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN		ƯỚC ... THÁNG SO (%)	
			THÁNG...	.... THÁNG	DỰ TOÁN	CÙNG KỲ NĂM ....
A	B	1	2	3	4	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**					
I	**Thu nội địa**					
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước					
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh					
4	Thuế thu nhập cá nhân					
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí					
7	Các khoản thu về nhà, đất					
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp					
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước					
	- Thu tiền sử dụng đất					
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước					
8	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
9	Thu khác ngân sách					
10	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác					
II	**Thu từ dầu thô**					
III	**Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu**					
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
	- Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
	- Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu					
	- Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
	- Thuế khác					
2	Hoàn thuế GTGT					
IV	**Thu viện trợ**					
B	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**					
1	Từ các khoản thu phân chia					
2	Các khoaản thu NSĐP hưởng 100%					

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ....

Phụ lục 6- Mẫu biểu 08

ƯỚC CHI NSĐP THÁNG .... NĂM .....

Dùng cho UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN		ƯỚC ... THÁNG SO (%)	
			THÁNG...	.... THÁNG	DỰ TOÁN	CÙNG KỲ NĂM ....
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ CHI NSĐP					
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**					
I	**Chi đầu tư phát triển**					
1	Chi đầu tư cho các dự án					
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.					
3	Chi đầu tư phát triển khác					
II	**Chi trả nợ lãi**					
III	**Chi thường xuyên**					
1	Chi quốc phòng					
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội					
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề					
4	Chi khoa học và công nghệ					
5	Chi y tế, dân số và gia đình					
6	Chi văn hóa thông tin					
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn					
8	Chi thể dục thể thao					
9	Chi bảo vệ môi trường					
10	Chi các hoạt động kinh tế					
11	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể					
12	Chi bảo đảm xã hội					
13	Chi thường xuyên khác					
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**					
VII	**Dự phòng ngân sách**					
VIII	**Các nhiệm vụ chi khác**					
IX	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**					
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO**					
1	Chương trình MTQG					
2	Cho chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư					
3	Chi cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên					